

Bản án số: 52/2024/HSST

Ngày 28/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Trà.

Ông Nguyễn Văn Sanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Bích Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/2024/TB-TA ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trần Minh C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 2000, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: căn hộ số ** đường P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Số CMND/Thẻ CCCD: 049200013*** cấp ngày 01.9.2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Văn L (sinh năm 1975) và bà Trần Thị D (sinh năm: 1977), đều còn sống. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 20 tháng 9 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Thị Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1994, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở: căn hộ số ** đường P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Số CCCD: 012194000*** cấp ngày 12.6.2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Phạm Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm: 1962, còn sống). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư. Chồng là Đoàn Xuân N (sinh năm 1985), có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 20 tháng 9 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị D – sinh năm 1977

HKTT: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ chi nhánh Quảng Nam: Đường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6.2023, Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q sống chung tại căn hộ số **, đường P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng do anh Hoàng Văn T1 làm quản lý. C biết Z có bán ma túy và Q có nhiều mối quan hệ mua ma túy, nên C mua ma túy từ Z tại đường Lý Văn Tổ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và cùng Q tìm khách để bán lại kiếm lời.

Từ đầu tháng 9.2023 đến ngày 20.9.2023 thông qua ứng dụng Telegram, ứng dụng Zalo và số điện thoại, C và Q đã 03 lần mua ma túy của Z và bán cho người khác, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 19.9.2023, nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0585.539.*** gọi đến số 0917.230.*** của Q hỏi mua nửa hộp năm ma túy Ketamine và 03 viên ma túy thuốc lắc. Q báo giá 4.250.000 đồng và thỏa thuận với người mua giao tại Chung cư Fhome số 16 đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, sau đó, thông báo lại cho C biết về giao dịch này. Châu liên hệ Z mua số ma túy nêu trên với giá 3.250.000 đồng, trả tiền sau. Sau khi có ma túy, C đem đi giao cho người mua, thu lợi số tiền 1.000.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 22 giờ cùng ngày, một người (chưa rõ lai lịch) nhắn tin qua ứng dụng Telegram, hỏi mua của C nửa hộp năm ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc. C báo giá 3.600.000 đồng và thỏa thuận với người mua giao tại đường Vương Thừa Vũ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. C dùng ứng dụng Zalo nhắn tin nhờ Q lấy số ma túy nêu ở trên ở bàn trang điểm trong phòng đem xuống trước nhà số 73 đường Phan Thúc Duyệt để Châu đem đi giao. Sau khi có ma túy, C đem đi giao cho người mua, thu lợi số tiền 600.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 07 giờ ngày 20.9.2023, nam thanh niên mua ma túy ở lần 1 tiếp tục gọi đến Q để hỏi mua 01 hộp năm ma túy Ketamine và 04 viên ma túy thuốc lắc. Q báo lại cho C và C liên hệ, thống nhất giá 7.200.000 đồng (6.000.000 đồng/ 01 hộp năm ma túy Ketamine, 1.200.000 đồng 04 viên ma túy thuốc lắc), giao tại Chung cư Fhome. C tiếp tục liên hệ mua của Zin 01 hộp năm ma túy Ketamine và 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 6.250.000 đồng. Sau khi có ma túy, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 92A - 334.17 đi giao. Trên đường đi, người mua hỏi mua thêm 01 gói ma túy Chali và 01 gói ma túy Đông Trùng. C đồng ý và liên hệ Z mua 01 gói ma túy Chali với giá 3.000.000 đồng, đồng thời nhắn Q tìm chỗ mua ma túy Đông Trùng. Tuy nhiên, Q không tìm ra chỗ mua ma túy Đông Trùng nên Q nói C giao trước số ma túy đã có, còn 01 gói ma túy Đông Trùng khi nào mua được sẽ giao sau. C lấy 01 hộp năm ma túy Ketamine, tự ước lượng và chia vào 04 gói ni lông (02 gói nhiều và 02 gói ít). C cất giấu 02 gói ni lông (ít) chứa ma túy Ketamine và 01 viên ma túy thuốc lắc tại khu vực cần số của xe ô tô; số ma túy còn lại để vào 01 vỏ bao thuốc lá Craven, cất vào trong túi quần phía trước bên phải và đi bộ đến khu vực thang máy của Chung cư Fhome nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN, bên trong có 01 gói ni lông màu đỏ đen, kích thước 6cm x 5, 5cm, có dòng chữ CHALI; 01 gói ni lông màu trắng, kích thước 3cm x 4cm, bên trong có chứa 02 viên nén màu trắng, hình tam giác và 02 viên nén màu xanh, hình tròn; 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 02 gói ni lông kích thước 4cm x 4cm, chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong ký hiệu A.

- 01 gói ni lông màu trắng, kích thước 5cm x 8cm, bên trong có 01 viên nén hình tam giác, màu trắng và 02 gói ni lông màu trắng, kích thước 4cm x 7,5 cm, chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong ký hiệu A1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu xám, số Imei 1: 3528381 14915769, số Imei 2: 3528381 149641 89, gắn sim số 0706.133.*** của C, dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 1: 357368095123592, số Imei 2: 33573 680947701 12, gắn sim số 0359.494.*** của C dùng để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai Accent, số khung: RLOA541BANNO892 88, số máy SAPH - 440 P 240822, biển số 92A – 33*.**. Do bà Trần Thị D đứng tên đăng ký. Xe đang thế chấp tại Ngân hàng V - chi nhánh Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam từ tháng 02.2023.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C và Q tại căn hộ ** Phan Thúc Duyệt, phát hiện và thu giữ:

- 30 gói ni lông, màu trắng, kích thước 4cm x 7.5cm, chưa qua sử dụng (tại vị trí trong ngăn kéo của kệ tivi trong phòng khách).

- 01 gói ni lông, màu trắng, kích thước 8cm x 4cm, bên trong chứa 01 viên nén hình tròn, màu xanh, được niêm phong, ký hiệu C (tại vị trí trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của căn phòng. C và Q khai đây là ma túy mua từ Z vào chiều ngày 19.9.2023, được cất giấu để bán).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13, màu hồng, số Imei 1: 351145705870630, số Imei 2: 351 145705 1 1389, gắn sim số 0917.230.*** của Q dùng để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số 1964/KL-KTHS ngày 26.9.2023 của Phòng kỹ luật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu hồng nêu ở mục 1.1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine; khối lượng mẫu: 2,34 gam.

- 02 viên nén màu trắng hình tam giác nêu ở mục 1.2; 02 viên nén màu xanh hình tròn nêu ở mục 1.3; 01 viên nén màu trắng hình tam giác nêu ở mục 1.5; 01 viên nén màu xanh hình tròn nêu ở mục 1.7 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA.

+ Tổng khối lượng mẫu nêu ở mục 1.2 là 0,79 gam.

+ Tổng khối lượng mẫu nêu ở mục 1.3 là 0,65 gam.

+ Khối lượng mẫu nêu ở mục 1.5 là 0,40 gam.

+ Khối lượng mẫu nêu ở mục 1.7 là 0,31 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu ở mục 1.4 và 1.6 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine.

+ Tổng khối lượng mẫu nêu ở mục 1.4 là 2,62 gam.

+ Tổng khối lượng mẫu nêu ở mục 1.6 là 0,97 gam.

Theo Kết luận giám định bổ sung số 2289/KL-KTHS ngày 09.11.2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu hồng nêu tại mục II.1 gửi giám định có hàm lượng bột Methamphetamine là 0,33%; hàm lượng Ketamine là 0,42%; hàm lượng MDMA là 3,45%.

- Khối lượng từng chất ma túy trong 2,34 gam mẫu chất bột màu hồng gửi giám định ban đầu như sau: Methamphetamine là 0,007 gam; Ketamine là 0,009 gam; MDMA là 0,080 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy được tính là: $(2,15 + 0,080 + 0,007) : 5 \times 100\% + (3,59 + 0,009) : 20 \times 100\% = 62,735\%$.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trần Minh C và bị cáo Phạm Thị Q đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh C từ 08 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Phạm Thị Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Buộc C và Q nộp lại 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: mẫu A, A1, C và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 1964/KLMT - KTHS ngày 26.9.2023 và Kết luận giám định bổ sung số 2289/KL-KTHS ngày 09.11.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 30 gói nilong màu trắng, kích thước 4cm x 7,5cm, chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Xr, màu vàng, số Imei 1: 357368095123592, số Imei 2: 33573 680947701 12, gắn sim số 0359.494.*** của C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13, màu hồng, số Imei 1: 351145705870630, số Imei 2: 351 145705 1 1389, gắn sim số 0917.230.*** của Q.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu xám, số Imei 1: 3528381 14915769, số lemi 2: 3528381 149641 89, gắn sim số 0706.133.*** cho C; 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai Accent, số khung: RLOA541BANNO892 88, số máy SAPH - 440 P 240822, biển số 92A – 33*. ** cho bà Trần Thị D.

Truy thu số tiền 1.600.000đ là tiền thu lợi bất chính do C và Q bán ma túy có được.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng nhưng không có việc làm ổn định nên Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q cùng nhau mua ma túy bán để kiếm lời. Trong ngày 19.9.2023, tại khu vực quận Hải Châu và quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, thu lợi số tiền 1.600.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ ngày 20.9.2023, tại Chung cư Fhome số 16 đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Châu và Quế có hành vi tàng trữ 1,92 gam túy MDMA, 0,007 gam ma túy Methamphetamine và 3,599 gam ma túy Ketamine để chuẩn bị bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C và Q tại Căn hộ số ** Phan Thúc Duyệt, phát hiện và thu giữ 0,31 gam ma túy MDMA của C, Q tàng trữ nhằm mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy C, Q tàng trữ nhằm mục đích để bán là 2,23 gam túy MDMA, 0,007 gam ma túy Methamphetamine và 3,599 gam ma túy Ketamine. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ phạm tội thì thấy: Trong thời gian gần đây tình hình mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng đẩy lùi tệ nạn này và một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy là việc xử lý hình sự nghiêm khắc các hành vi phạm tội về ma túy. Các bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q đủ nhận thức để biết tác hại của ma túy và bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, biết hậu quả của ma túy để lại cho con người sau khi sử dụng là rất lớn, nó là một trong những nguyên nhân, mầm mống nảy sinh ra

các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác nhưng các bị cáo không những không góp phần loại trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội mà chỉ vì muốn thoả mãn các nhu cầu của bản thân mà đã bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q là những người trực tiếp trao đổi, thực hiện việc mua bán ma túy với nhau nhằm mục đích để kiếm lời. Tuy nhiên C là người khởi xướng và trực tiếp việc đi mua và đi giao ma túy, Phạm Thị Q là đồng phạm giúp sức với vai trò là người thực hành tích cực trong việc tìm kiếm khách và cùng với C mua bán ma túy. Trong ngày 19.9.2023 bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q đã thực hiện thành công 02 lần mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 20.9.2023 C, Q có hành vi tàng trữ 2,22 gam túy MDMA, 0,007 gam ma túy Methamphetamine và 3,599 gam ma túy Ketamine để chuẩn bị bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên ,trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Trần Minh C là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm thị Q là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy hiện các bị cáo hiện đang bị tạm giam không thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là thỏa đáng.

Trong vụ án này đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q đã bị Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 374, 375/QĐ-XPHC xử phạt tiền 1.500.000 đồng đối với mỗi người HĐXX thấy thoả đáng. Đối với người bán ma túy cho tên Z và các đối tượng mua ma túy của C và Q, hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng là mẫu A, A1, C và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 1964/KLMT - KTHS ngày 26.9.2023 và Kết luận giám định bổ sung số 2289/KL-KTHS ngày 09.11.2023 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với vật chứng là 30 gói nilong màu trắng, kích thước 4cm x 7,5cm, chưa qua sử dụng là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

+Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Xr, màu vàng, số Imei 1: 357368095123592, số Imei 2: 3357368094770112, gắn sim số 0359.494.*** của C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13, màu hồng, số Imei 1: 351145705870630, số Imei 2: 351 145705 1 1389, gắn sim số 0917.230.*** của Q sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Xét thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu xám, số Imei 1: 3528381 14915769, số lemi 2: 3528381 149641 89, gắn sim số 0706.133.*** của C không liên quan đến tội phạm nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Nguyễn Trần Minh C.

+ Đối với xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai Accent, số khung: RLOA541BANNO892 88, số máy SAPH - 440 P 240822, biển số 92A – 33*.** do bà Trần Thị D (mẹ của bị cáo C) đứng tên đăng ký. Xe đang thế chấp tại Ngân hàng V chi nhánh Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam từ tháng 02.2023. Bà D cho C mượn xe làm phương tiện chạy Grab, không biết việc C sử dụng xe để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bà Trần Thị D.

+ Đối với đề nghị của Ngân hàng TMCP V về việc tiến hành bàn giao tài sản là 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai Accent, số khung: RLOA541BANNO892 88, số máy SAPH - 440 P 240822, biển số 92A – 33*.**

cho Ngân hàng để tiến hành xử lý thu hồi nợ. Xét thấy, xe này bà Trần Thị D (mẹ của bị cáo C) đứng tên đăng ký. Bà D cho C mượn xe làm phương tiện chạy Grab, không biết việc Châu sử dụng xe để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nên HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bà Trần Thị D. Nếu giữa Ngân hàng và bà D có tranh chấp về hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án dân sự đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Truy thu số tiền 1.600.000đ là tiền thu lợi bất chính do C và Q bán ma túy có được.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

* Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T2 - chủ căn hộ và anh Hoàng Văn T1 - là người được giao quản lý căn hộ do C và Q thuê, không biết việc C và Q cất giấu ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Minh C và bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh C 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu A, A1, C và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 1964/KLMT - KTHS ngày 26.9.2023 và Kết luận giám định bổ sung số 2289/KL-KTHS ngày 09.11.2023; 30 gói nilong màu trắng, kích thước 4cm x 7,5cm, chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu của Nguyễn Trần Minh C để sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Xr, màu vàng, số Imei 1: 357368095123592, số Imei 2: 3357368094770112, gắn sim số 0359.494.***.

+ Tịch thu của Phạm Thị Q để sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 13, màu hồng, số Imei 1: 351145705870630, số Imei 2: 351145705 1 1389, gắn sim số 0917.230.***.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trần Minh C 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu xám, số Imei 1: 3528381 14915769, số Imei 2: 3528381 149641 89, gắn sim số 0706.133.***.

+ Trả lại cho bà Trần Thị D 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai Accent, số khung: RLOA541BANNO892 88, số máy SAPH - 440 P 240822, biển số 92A – 33*. ** do bà Trần Thị D đứng tên đăng ký.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q mỗi người phải nộp lại số tiền 800.000đ thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2024.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Minh C và Phạm Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ CA quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- Các bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Huệ